

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

12 Đông du, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

ĐT: 08.38243586, Fax: 08.62913100

-----oOo-----



SABIBECO

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2013

Tp. HCM, ngày 26 tháng 08 năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

Thời gian đại hội: 14h00 đến 16h30 ngày 31/08/2013

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	Đón tiếp, đăng ký cổ đông tham dự Đại hội	13h30-14h00	Ban tổ chức
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông, đọc lời khai mạc, giới thiệu Đại biểu, Bầu cử Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	14h00-14h40	Ban tổ chức
3	Thông qua Chương trình Đại hội	14h40-14h45	Chủ tịch
4	Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2012 và chỉ tiêu kế hoạch năm 2013, các tờ trình đại hội	14h45-14h55	TGD
5	Báo cáo của Trưởng ban kiểm soát, công tác giám sát và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán	14h55-15h10	Trưởng BKS
6	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	15h10-15h25	Chủ tịch
7	Ý kiến đóng góp của Đại hội	15h25-15h50	
8	Biểu quyết thông qua các văn kiện đại hội: - Báo cáo KQ SXKD năm 2012 & các chỉ tiêu KH SXKD năm 2013 - Báo cáo của BKS, Báo cáo tài chính kiểm toán. - Báo cáo của HĐQT. - Tờ trình phê duyệt mức trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2012. - Tờ trình kế hoạch trích lập các quỹ và mức chia cổ tức năm 2013. - Tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2012 và mức thù lao năm 2013. - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán.	15h50-16h00	Chủ tịch
11	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	16h00-16h15	Thư ký
12	Bế mạc đại hội	16h15-16h30	Chủ tịch
13	Dùng cơm thân mật	16h30	Ban tổ chức





CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)
29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tel: (84-8) 39103908; 39104881 - Fax: (84-8) 39104880

Số: 210 BCKTHN/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012
của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây được lập ngày 02 tháng 04 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

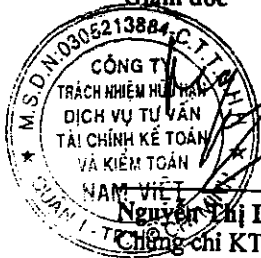
Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Giám đốc



Nguyễn Thị Lan
Chứng chỉ KTV số: 0167/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2012

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Cúc
Chứng chỉ KTV số: 0700/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. Tài sản ngắn hạn	100		376.501.835.840	300.684.378.078
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	93.029.174.880	41.753.530.173
1. Tiền	111		15.029.174.880	41.753.530.173
2. Các khoản tương đương tiền	112		78.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	16.500.000.000	30.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		16.500.000.000	30.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		136.147.189.785	107.868.492.083
1. Phải thu khách hàng	131		130.873.896.277	104.091.153.813
2. Trả trước cho người bán	132		1.438.556.814	1.686.296.131
3. Các khoản phải thu khác	135	V.3	3.834.736.694	2.091.042.139
IV. Hàng tồn kho	140	V.4	129.647.526.119	119.879.397.589
1. Hàng tồn kho	141		129.647.526.119	119.879.397.589
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.177.945.056	1.182.958.233
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		632.104.844	1.178.958.233
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		296.406.083	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		49.724.129	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	199.710.000	4.000.000
B. Tài sản dài hạn	200		1.074.056.133.725	1.021.823.900.835
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.830.000.000	2.032.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	218	V.6	1.830.000.000	2.032.000.000
II. Tài sản cố định	220		689.778.247.189	644.810.455.303
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	538.184.393.545	599.764.944.619
- Nguyên giá	222		984.695.373.101	967.875.207.767
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(446.510.979.556)	(368.110.263.148)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	8.249.132.295	8.238.030.827
- Nguyên giá	228		9.628.523.490	9.387.523.490
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.379.391.195)	(1.149.492.663)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	143.344.721.349	36.807.479.857
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	351.280.787.837	341.598.114.924
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		317.080.607.837	317.434.807.837
2. Đầu tư dài hạn khác	258		34.200.180.000	24.300.180.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(136.872.913)
IV. Lợi thế thương mại	260		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	270		31.167.098.699	33.383.330.608
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.11	30.905.098.699	33.383.330.608
2. Tài sản dài hạn khác	268		262.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		1.450.557.969.565	1.322.508.278.913

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. Nợ phải trả	300		420.833.897.609	418.401.242.586
I. Nợ ngắn hạn	310		344.045.739.146	350.502.433.780
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	35.054.937.500	70.879.678.684
2. Phải trả cho người bán	312		146.733.777.102	135.146.268.784
3. Người mua trả tiền trước	313		189.096.000	-
3. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	314	V.13	130.936.132.248	112.403.920.820
4. Phải trả công nhân viên	315		12.017.301.410	8.908.200.307
5. Chi phí phải trả	316	V.14	554.239.220	599.893.545
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.15	16.448.393.615	17.066.857.870
7. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		2.111.862.051	5.497.613.770
II. Nợ dài hạn	330		76.788.158.463	67.898.808.806
1. Phải trả dài hạn người bán	331		3.137.438	3.137.438
2. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
3. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	76.785.021.025	66.941.015.625
4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	954.655.743
B. Vốn chủ sở hữu	400		1.029.724.071.956	904.107.036.327
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	1.029.724.071.956	904.107.036.327
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		565.762.360.000	565.762.360.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	172.695.600
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		140.660.522.283	111.673.538.451
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		52.493.491.916	38.000.000.000
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		270.807.697.757	188.498.442.276
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.450.557.969.565	1.322.508.278.913

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1. Nợ khó đòi đã xử lý		3.632.047.000	3.632.047.000

Người lập biểu

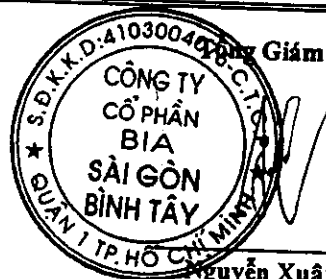
Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Hiếu

Nguyễn Thị Hiếu

Nguyễn Xuân Hải



Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 02 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.559.259.031.675	2.381.248.211.099
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	911.575.027.570	831.266.822.606
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1.647.684.004.105	1.549.981.388.493
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.305.607.827.051	1.232.086.287.620
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		342.076.177.054	317.895.100.873
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	11.211.456.941	17.114.343.236
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	13.181.089.515	3.247.362.549
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		11.818.245.905	2.403.067.492
8. Chi phí bán hàng	24		9.650.583.945	14.803.018
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		19.538.263.260	13.675.566.612
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		310.917.697.275	318.071.711.930
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.931.371.958	5.383.499.421
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.563.697.896	8.031.971.001
13. Lợi nhuận khác	40		1.367.674.062	(2.648.471.580)
14. Phần lỗ trong công ty liên kết	50		(354.200.000)	(65.192.163)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		311.931.171.336	315.358.048.188
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	VI.10	29.025.448.224	24.995.427.594
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		282.905.723.112	290.362.620.594
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số				
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ			282.905.723.112	290.362.620.594
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	80	VI.11	5.000	5.132

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Huu



Giám đốc

Nguyễn Thị Hiếu

Nguyễn Thị Hiếu

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 02 tháng 04 năm 2013

Nguyễn Xuân Hải

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		311.931.171.336	315.358.048.188
2. Điều chỉnh các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		78.995.777.998	69.561.011.952
- Các khoản dự phòng	03		(136.872.913)	(1.784.085.133)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10.440.412.154)	(17.078.631.902)
- Chi phí lãi vay	06		11.818.245.905	2.403.067.492
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		392.167.910.172	368.459.410.597
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(27.359.846.049)	(23.913.936.818)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.768.128.530)	(11.388.638.652)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		28.496.766.046	63.073.307.214
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.025.085.298	(1.440.829.951)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(11.818.245.905)	(2.403.067.492)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(24.457.590.084)	(28.373.811.083)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		90.000.000	800.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(20.199.304.991)	(21.678.394.791)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		330.176.645.957	343.134.039.024
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(124.313.255.310)	(161.277.123.238)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22		760.727.273	483.775.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(90.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(9.900.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.972.852.571	17.106.160.317
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(110.979.675.466)	(233.687.187.921)

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ ĐÓNG CHỮ
 TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 BAN CHỈ ĐẠO

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		227.789.087.874	189.741.418.332
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(253.769.823.658)	(71.634.101.520)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(141.940.590.000)	(268.308.382.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(167.921.325.784)</i>	<i>(150.201.065.188)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		51.275.644.707	(40.754.214.085)
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60		41.753.530.173	82.507.744.258
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70		93.029.174.880	41.753.530.173

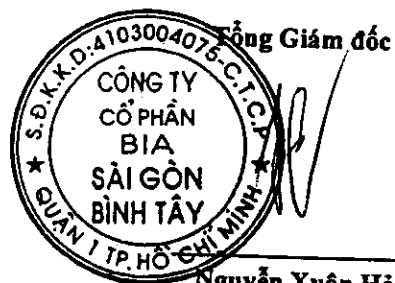
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Huu

Nguyễn Thị Hiếu

Nguyễn Thị Hiếu



Nguyễn Xuân Hải

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 02 tháng 04 năm 2013

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012
CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013**

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2012:

Khó khăn:

- Lạm phát tăng cao, giá cả NVL, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất tăng (giá điện tăng 15%, lon, thùng giấy 333 tăng 5%), ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Chất lượng NVL không đồng đều, chất lượng malt năm 2012 vẫn còn có sự chênh lệch về chất lượng giữa các loại malt. Đa số các lô malt khi đưa vào sử dụng đều phải tiến hành phối trộn do liên quan đến nguồn gốc chủng loại malt (malt pháp); Ở quý 1 có 1 lô malt Pháp với số lượng chấp nhận đạt 250 tấn (cỡ hạt sàng < 2.2mm); chất lượng houblon 3 tháng đầu năm không đều, phải điều chỉnh tăng lượng sử dụng từ 5 -10 gA/ Tấn NL.
- Chất lượng lon rỗng cả năm không đạt yêu cầu chiếm 2.12% tăng so với tỷ lệ 1.31% của năm 2011. Nguyên nhân do trong quý 2 lon rỗng Hanaka cung cấp không đạt do trong quá trình sản xuất xuất hiện các lỗi: Lỗi mA cao, đặc biệt lỗi xì trên thân lon xuất hiện hàng loạt ở các lô lon với số lượng phải cô lập 3.730.320 lon và lượng thành phẩm phải xử lý (lật úp) khoảng 57.000 thùng. Số lượng lon lỗi này sau đó SABECO cho phép đưa vào sử dụng với yêu cầu lật úp toàn bộ sản phẩm sau khi chiết để loại bỏ lon xì.
- Trong tháng 9, lon Crown cung cấp có hiện tượng mốc đen lớp giấy lót trên cùng pallet, số lượng 1,621,620 lon. Hiện tượng này có nguy cơ ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm nên Nhà máy yêu cầu trả lại để Crown tự xử lý.
- Do sản lượng bia chai 355 của 2 nhà máy giảm so với năm 2011, vì vậy dây chuyền chiết chai tại nhà máy bia Sài Gòn – Bình Dương chỉ khai thác 80 % công suất, còn 2 dây chuyền chai của nhà máy bia Sài Gòn – Hoàng Quỳnh chỉ đạt 55-60% công suất. Do vậy chi phí vận hành và nhân công, chi phí vệ sinh và xử lý nước thải cũng tăng so với định mức.
- Lạm phát tăng làm đồng lương thực tế của người lao động giảm sút; quý II ngày công lao động trung bình của công nhân chỉ đạt 22/26 công, ảnh hưởng đến tổng thu nhập của công nhân;

Thuận lợi:

- Giá malt bình quân năm 2012 giảm so với năm 2011 là 4,6%.
- Công ty hiện đã hoàn toàn chủ động về tài chính, vì vậy ít bị ảnh hưởng của việc tăng lãi suất của ngân hàng.
- Cán bộ, CNV nhìn chung có tay nghề, tâm huyết và có kỷ luật tốt.
- Việc giám sát định mức chi phí, quy trình công nghệ đã được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc.

- Sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giúp công ty giải quyết các vướng mắc kịp thời, đảm bảo sản xuất liên tục và gia tăng hiệu quả.

B. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC:

1) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

Tổng lượng bia tiêu thụ trong năm: 171,2 triệu lít bia các loại

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Hoàng Quỳnh			Bình Dương			Cty TM bia SGBT	Công ty		
		KH 2012	TH 2012	SSKH 2012 (%)	KH 2012	TH 2012	SSKH 2012 (%)	TH 2012	KH 2012	TH 2012	SSKH 2012 (%)
1. Sản lượng	Triệu lít	77.0	64.567	83.85%	85.0	106.628	125.4%	-	162.0	171.20	105.7
2. Doanh thu thuần	Triệu VND	804,222	638,467	79.39%	823,280	1,002,743	121.8%	46,067	1,627,502	1,667,792	102.5
3. Nộp Thuế TTĐB, XK, VAT	Triệu VND	424,518	358,394	84.42%	435,680	551,683	126.62%	347	860,199	910,425	105.8
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	76,400	111,685	146.18%	118,310	203,310	171.85%	(3,024)	194,711	311,971	160.2
5. Thuế TNDN	Triệu VND	5,730	13,993	244.21%	8,873	15,031	169.4%	-	14,603	29,025	198.8
6. Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	70,670	97,691	138.24%	109,437	188,278	172.94%	(3,064)	180,107	282,905	157.1
7. Thu nhập BQ (ng/thng)	Triệu VND		6.0			6.3			6.8	6.8	
8. Chia cổ tức									25%	25%	100.0
9. Thu nhập /cổ phần	Đồng	5.001									
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	%/LNST	5%									

So với năm 2011, sản lượng

Nhà máy bia Hoàng Quỳnh không đạt kế hoạch do: Tổng công ty chuyển một phần sản lượng bia 330 về Củ Chi, bia 355 lấy không đủ theo kế hoạch, ngoài ra do ảnh hưởng của việc đưa hệ nầu mới vào kết nối;

Kết quả đạt được trong năm 2012 ngoài sự cố gắng của toàn thể cán bộ, CNV trong công ty còn có sự hỗ trợ rất hiệu quả, thiết thực của công ty TNHH MTV TM, Công ty TM Trung tâm, Công ty CP vận tải và giao nhận bia Sài Gòn.

Nguyên nhân đạt được kết quả SX-KD như nêu trên là nhờ:

- 1- Công tác điều hành SX-KD thực hiện liên tục, đáp ứng nhu cầu lấy hàng của Thương mại; duy trì tồn kho hợp lý, tiết kiệm chi phí lưu kho hàng hóa, NVL phục vụ sản xuất;
- 2- Chấp hành nghiêm quy trình công nghệ sản xuất bia; khắc phục các khó khăn về NVL đầu vào có chất lượng không đều bằng cách giám sát liên tục quy trình công nghệ, đảm bảo các lô hàng sản xuất ra đạt chất lượng 100%; hiệu suất thu hồi chung toàn công ty đạt trên 96%, trong đó Bình Dương đạt 96.88%; Hoàng Quỳnh đạt 96.56%; Duy trì bằng và thấp hơn định mức tiêu hao vật tư, NVL tại 2 nhà máy.
- 3- Công tác cung ứng vật tư phục vụ sản xuất và bảo dưỡng, sửa chữa; chai kết được tiến hành nhịp nhàng, không để ngưng trệ trong sản xuất;

- 4- Việc đưa thêm Biomass vào hoạt động ở nhà máy Hoàng Quỳnh và duy trì thường xuyên hoạt động tại nhà máy Bình Dương mang lại hiệu quả lớn cho công ty.
- 5- Duy trì thường xuyên công tác bảo trì, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của SABECO, cụ thể:

- Tại Bình Dương:

- + Đối với thiết bị PX công nghệ: Nhìn chung các thiết bị hoạt động tương đối ổn định, không có các sự cố dẫn tới phải xả bỏ sản phẩm.
- + Chiết chai: nhìn chung thiết bị hoạt động ổn định, đáp ứng được kế hoạch sản xuất. Ngoài sự cố khô bạc đạn trục đập nắp không phát hiện sớm, còn lại hầu hết các thiết bị đều được phát hiện và sửa chữa kịp thời các bất thường xảy ra.
- + Chiết lon: hệ thống hoạt động ổn định, chiết Lon đứt dây đai máy gặp thủng đột ngột nhưng không xảy ra hỏng hóc và đã thay thế dây mới đúng tiêu chuẩn.
- + Đối với hệ thống thu hồi CO₂: hoạt động ổn định, trong quý 4 đã thay mới 2 ballong thu hồi, độ tinh khiết sau khi xử lý đạt yêu cầu kỹ thuật.
- + Các thiết bị khác hoạt động ổn định.
- + Công tác bảo trì bảo dưỡng hàng tuần, tháng được duy trì căn cứ tình hình thực tế sản xuất.
- + Thực hiện việc kiểm định chuẩn hoá đối với tất cả các thiết bị đo lường, thiết bị an toàn theo đúng kế hoạch

- Tại Hoàng Quỳnh:

- + Thiết bị nhà máy trong thời gian qua đầu tư nhiều, đặc biệt là tại khu vực nhà nấu nên tình trạng máy móc còn mới chạy tương đối ổn định. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật đã làm chủ được máy móc thiết bị, vận hành trơn tru đúng yêu cầu kỹ thuật. Trong quá trình vận hành, nhà máy cũng đã ghi nhận các sai khác với quy trình công nghệ, dần dần cải tiến, điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu đề ra của quy trình công nghệ.
 - + Hệ thống nhà nấu hiện nay đã đáp ứng được sản lượng 100 triệu lít/năm với công suất nấu tối đa 16 mẻ/ngày (trung bình 92 – 94 mẻ/tuần).
 - + Máy nghiền gạo cũng đã được Polyco thay thế một máy mới có công suất lớn hơn đáp ứng được yêu cầu.
 - + Hệ thống 15 tank lên men C cũng đã được đưa vào sử dụng góp phần đưa năng lực lên men của nhà máy lên 120 triệu lít/năm.
 - + Hệ thống lọc bia công suất 20m³/h cũng đã được lắp đặt hoàn chỉnh, được chuyên gia nước ngoài kiểm tra.
 - + Hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp hệ thống XLNT công suất từ 800m³ lên 1200m³/ngày đêm.
 - + Các hệ thống CIP lọc, CIP lên men C đã được lắp đặt và đấu nối vào hệ thống; hiện nay đang viết và điều chỉnh phần mềm điều khiển tự động
 - + Các hệ thống máy móc khác của nhà máy cũng được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo sự hoạt động ổn định của nhà máy.
- Nhìn chung sau khi hoàn thành việc nâng cấp và đồng bộ hóa hệ thống thiết bị, công suất của nhà máy bia Hoàng Quỳnh hiện đạt 100 triệu lít bia/năm.

5- Hai nhà máy đã cố gắng tự thực hiện công tác sửa chữa, làm mới các công trình xây dựng cơ bản nhằm làm đẹp cho nhà máy, cụ thể:

- Tại Bình Dương:

- + Sửa lại tòa nhà khu vực hành chính.
- + Ốp gạch mặt tiền nhà nấu.
- + Sơn lại toàn bộ hàng rào, làm mới cổng 2;

- Tại Hoàng Quỳnh:

+ Thi công hệ thống đường ống thu gom nước thải, xây dựng bể gom nước thải đúng theo thiết kế, giám sát thi công bể yếm khí.

+ Lát gạch khu vực silo Malt gạo với diện tích 350 m², đường đi. Làm mới hệ thống toilet của khu vực trạm cân và cổng số 3.

+ Làm nền móng cho các bồn chứa bã hèm, bồn chứa xút thải, xây nhà thu gom trâu bụi cho nhà xay nghiền.

+ Cải tạo, xây dựng lại cổng số 2 đổ bê tông với diện tích 280 m², cải tạo cổng số 3, làm nhà chứa phế liệu, làm nền móng nhà xe cho cán bộ công nhân viên, móng nhà động lực.

+ Cải tạo và sửa chữa các hạn mục như nhà nhân men, nhà nuôi cấy men, phòng điều khiển nhà nấu, nhà ăn và đã đưa vào sử dụng.

+ Sửa chữa pallet hư hỏng tổng cộng được 530 cái.

6- Công tác hoạch toán kế toán, thống kê, giám sát chi phí: Nhìn chung công tác thống kê, kế toán thực hiện chính xác, kịp thời, góp phần đảm bảo sản xuất liên tục, duy trì thanh khoản hợp lý; công tác thống kê và kiểm soát vật tư, NVL đầu vào và các chi phí sản xuất tại các công đoạn thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiết kiệm chi phí trong sản xuất và chống thất thoát tài sản, vật tư, NVL.

7- Công tác đầu tư:

Các đơn vị mà công ty đầu tư (có báo cáo chi tiết đính kèm)

+ Công ty CP Bao bì SABECO – SÔNG LAM: 2 dây chuyền sản xuất ổn định; Trong năm, công suất khai thác thiết bị gần 100%. Cổ tức năm 2012 tạm ứng là 10 %;

+ Công ty CP bia Sài Gòn – Phú Lý: Hoạt động ổn định. Đã ứng cổ tức 30%;

+ Công ty CP bia Sài Gòn – Hà Nội: đang hoạt động ổn định. Đã ứng cổ tức 20%;

+ Công ty KD lương thực SABECO: Hoạt động ổn định, không lỗ

+ Công ty Cp bia Sài Gòn Ninh Thuận: Công ty Cp bia Sài Gòn Bình Tây đã thực hiện góp vốn vào Công ty Cp bia Sài Gòn Ninh Thuận với tổng số tiền là: 9,9 tỷ đồng.

+ Dự án xây dựng tại Hà Nội: đang nghiên cứu chọn thời điểm thực hiện;

+ Công ty TNHH TM Sài Gòn – Bình Tây: Công ty đã đầu tư hơn 10 tỷ 468 triệu đồng cho công ty TM. Chất lượng bia Sagota tốt, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng.

Tổ chức tiêu thụ phế liệu kịp thời, đáp ứng yêu cầu sản xuất của 2 nhà máy.

8- Công tác khác:

- Trong năm công ty không để xảy ra mất an toàn lao động và cháy nổ; công tác ISO được duy trì thường xuyên, cập nhật kịp thời các thay đổi trong hệ thống và đánh giá định kỳ nghiêm túc, chất lượng;

Trong năm, công ty và 2 nhà máy tổ chức nhiều đợt tập huấn về quản lý tiết kiệm năng lượng, PCCC, VSATTP, nghiệp vụ bảo hiểm, tiền lương, công đoàn, tổ chức và quản lý phòng thí nghiệm... nghiệp vụ phân tích vi sinh... Công tác vệ sinh khu vực và xử lý môi trường đạt như cam kết của nhà máy (loại A); Hai nhà máy tổ chức xử lý bùn thải tiết kiệm cho công ty hơn 1 tỷ đồng/năm;

Suất ăn hiện nay của Công nhân viên là 20,000 đồng/suất, đáp ứng đủ dinh dưỡng cho người lao động. Ngoài ra hai nhà máy đẩy mạnh phong trào tăng gia, sản xuất, tận dụng cơm thừa và malt, gạo rơi vãi nuôi cá và bùn thải trồng cây đảm bảo cây xanh trong nhà máy và trồng rau cải thiện bữa ăn cho công nhân. Nhà máy Bình Dương đưa vào bữa ăn công nhân hơn 2,5 tấn rau xanh, hơn 500 kg cá; Nhà máy Hoàng Quỳnh đưa vào bữa ăn cho công nhân gần 1,4 tấn rau xanh, 471 kg cá, 700 kg heo. Ghi nhận và biểu dương tinh thần lao động của cán bộ, CNV công ty, Chủ tịch HĐQT đã ký Quyết định khen thưởng danh hiệu suất sắc cho 2 đơn vị, 35 cá nhân và quyết định khen thưởng danh hiệu giỏi cho 4 đơn vị, 52 cá nhân.

- Khắc phục các khuyến cáo đánh giá Ban Kỹ Thuật 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm.
- Thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ đối với các sản phẩm không phù hợp phát sinh trong Nhà máy, không để xảy ra sử dụng nhầm các sản phẩm lỗi.
- Duy trì tính hiệu lực của hệ thống ISO trong Nhà máy.
- Cập nhật thường xuyên hệ thống tài liệu của Nhà máy khi tài liệu kỹ thuật theo bản ISO của SABECO thay đổi.
- Đang thiết lập hệ thống ISO 14000.

Những điểm tồn tại:

- Thời gian dừng máy do sự cố của năm 2012: xảy ra chủ yếu ở nhà chiết, và nhà nấu nhưng chủ yếu dừng là có chủ đích do sự phối hợp Polyco với các phân xưởng để tháo dỡ - đấu nối hệ thống và canh chỉnh hệ thống mới lắp đặt khi đưa vào vận hành.
- Công tác giám sát sản xuất ngoài giờ hành chính, vào ngày nghỉ chưa chặt chẽ; năng suất khai thác thiết bị còn hạn chế; còn tình trạng bảo vệ ngủ trong ca trực dẫn đến mất xe (Hoàng Quỳnh);
- Còn hiện tượng cán bộ đi làm muộn, không bám nhà máy;
- Cán bộ phân xưởng chưa nhạy bén trong công tác tư tưởng, chưa biết cách giải thích thắc mắc về chế độ cho CNV;
- Công tác nâng cấp nhà máy bia Hoàng Quỳnh thực hiện chậm tiến độ, còn lại một số vấn đề cần giải quyết dứt điểm trong năm 2013.

II- ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2013

Năm 2013 là năm được dự báo có nhiều khó khăn. Giá cả NL sản xuất chính là malt theo dự báo của SABECO tăng lên hơn 15,000 đ/kg. Tình hình kinh tế vĩ mô và quốc tế còn nhiều diễn biến phức tạp, đòi hỏi công tác SX-KD phải uyển chuyển;

Một số chỉ tiêu SX-KD chính năm 2013:

1- Sản lượng dự kiến:

Toàn công ty: 164.000.000 lít bia

Trong đó:

Nhà máy Bình Dương: 84.000.000 lít bia

Nhà máy Hoàng Quỳnh: 80.000.000 lít bia (trong đó 5 tr lít SAGOTA)

2. Tổng lao động: 423 người, trong đó cán bộ quản lý – 12 người; lao động biên chế (CB,CNKT) 276 người, lao động giản đơn – 135 người.

3- Lương trung bình : 6,8 triệu/người

Các giải pháp thực hiện:

1- Quản lý chặt chẽ quy trình công nghệ và MMTB, đảm bảo 100% lô bia thành phẩm đạt yêu cầu, Hiệu suất thu hồi chung trên 96%; đưa công suất khai thác thiết bị từng ca sản xuất đạt trên 90% công suất thiết kế. Trong đó:

- **Nhà máy Bình Dương:**

+ Lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống nhập liệu malt xá , nhằm giảm chi phí bốc vác.

+ Lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống lọc bia của Hoàng Quỳnh chuyển về.

+ Cải tạo lại hệ thống áo hơi nồi gạo, malt. Lắp thêm 01 nồi nấu đa năng để tăng công suất dây chuyền nấu.

+ Đào tạo đội ngũ nhân viên bảo trì phù hợp với thực tế thiết bị tại nhà máy. Tăng cường công tác quản lý thiết bị, phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân trong việc quản lý thiết bị. Lập kế hoạch bảo trì thật chi tiết và sát thực tế. Lên kế hoạch xây dựng phần mềm bảo trì để thuận tiện trong việc theo dõi và truy xuất dữ liệu về bảo trì bảo dưỡng.

+ Mua thêm máy đo độ bền bọt bia nhằm kiểm soát chất lượng bia được chặt chẽ.

- **Nhà máy Hoàng Quỳnh:**

+ Đôn đốc Polycos hoàn thiện hệ thống CIP cho nhà lọc và nhà lên men C; tiến hành cải tạo nâng cấp hệ CIP của hệ tank lên men A,B; nâng cấp hệ thống điều khiển tự động cho hệ tank cũ, nhà men và các tank TBF cấp chiết; thi công hệ thống nhập malt xá. Thi công và lắp đặt hệ thống xử lý nước nấu bia.

+ Cải tạo 2 phòng trống trên kho vật tư để làm kho mát bảo quản lưu kho các thiết bị điện tử, phụ tùng thay thế, keo dán nhãn,...

+ Quy hoạch kho bãi nhằm tối ưu hóa việc vận chuyển khi chiết và giao nhận hàng hóa

+ Thăm lại toàn bộ đường , sân bãi trong, ngoài nhà máy;

2- Quản lý chặt chẽ chi phí; quản lý tồn kho hợp lý để đảm bảo luôn có bia sẵn sàng cho công tác tiêu thụ và giảm tối đa chi phí vốn hàng và NVL tồn kho.

3- Đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất, an ninh và an toàn PCCC tại 2 nhà máy

4- Cải tiến chất lượng bia và bao bì bia Sagota; đẩy mạnh công tác tiêu thụ để bù đắp vào sản lượng thiếu hụt và khai thác tối đa công suất thiết bị;

5- Đẩy mạnh công tác huấn luyện, đào tạo tại chỗ, chuẩn hóa quy trình công việc và trình độ của cán bộ quản lý; Sau khi hoàn thành việc nâng công suất và nâng cấp thiết bị, tập trung rà soát lại đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tại các dây chuyền sản xuất để tiết giảm nhân công.

6- Nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca, cải thiện môi trường làm việc với tiêu chí “
xanh, sạch, đẹp”.



TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2012 và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012

Ban kiểm soát báo cáo đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định báo cáo năm 2012 cụ thể như sau:

I) KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Hội đồng Quản trị công ty, các số liệu cơ bản được đánh giá như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	So sánh cùng kỳ(%)	So sánh kế hoạch (%)
1. Vốn điều lệ	Triệu đồng	565.762,360	565.762,360	565.762,360	100	100
2. Sản lượng	Lít	164.540.000	162.000.000	171.196.015	104	105,7
3. Doanh thu	Triệu đồng	2.403.746	2.487.702	2.597.704	106,13	104,4
4. Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.549.981	1.627.502	1.667.792	105,82	102,5
5. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	289,869	180.107.	282.905	98,65	157,1
6. Tỷ lệ % cổ tức		35%	25%	25%		
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	5.123	3.183	5.001		
8. Lao động bình quân	Người	450	457	457		
9. Thu nhập bình quân	Đồng	5.500.000	6.800.000	6.800.000		

Trong năm 2012 Công ty chia cổ tức 25% bằng tiền mặt

II) TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát có những đánh giá sau:

1. Tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh

a. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: 25,95% tăng 3,22% so với năm 2011

b. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản 74% giảm 3,22% so với năm 2011

c. Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn 29,1% giảm 2,63% so với năm 2011

d. Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn: 71% tăng 2,653 % so với năm 2011

2. Các chỉ tiêu tài chính đều giảm so với cùng kỳ năm trước và chi tiết như sau:

a. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 17,12% giảm 1,55% so với năm 2011

b. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản là 17,5% giảm 2,44% so với năm 2011

c. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu là 27,5% giảm 4,63% so với năm 2011

... tài chính của công ty đã được Công ty kiểm toán AASCN TP Hồ Chí Minh kiểm toán, Ban kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính năm 2012 do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ báo cáo, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, quy chế tài chính của nhà nước

III) CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT

Qua công tác kiểm tra giám sát ban kiểm soát có đánh giá như sau:

Trong năm 2012 có nhiều khó khăn nhưng Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã tuân thủ đầy đủ các nghị quyết, điều lệ chính sách, chế độ cũng như các quy định trong việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã kịp thời ra các nghị quyết giải quyết vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh. Ban giám đốc và bộ máy điều hành đã bám sát các nghị quyết, quy định để điều hành hoạt động sản xuất của nhà máy.

- 1) Công ty đã thành lập tổ chức công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động
- 2) Công ty đã thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước đầy đủ và đúng thời hạn. Báo cáo định kỳ đầy đủ và kịp thời

Ngoài ra trong năm 2012 Ban kiểm soát đã chú trọng đến kiểm tra giám sát trên một số lĩnh vực

- Xem xét, đánh giá hoạt động của công ty trong suốt niên độ liên quan đến kế hoạch tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

- Kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính quý, năm
- Kiểm tra giám sát thực tế thông qua kiểm kê định kỳ

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Văn Bá Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY**
12 Đông du, Q.1, Tp. HCM
Số : /2013/QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2013

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY**

KÍNH GỬI : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Trọng tâm công tác năm 2012 của Hội đồng quản trị là tập trung chỉ đạo hoàn thiện vấn đề đầu tư nâng công suất nhà máy bia Sài Gòn – Hoàng Quỳnh lên 100 triệu lít bia/năm, chuẩn bị tài liệu kỹ thuật để thực hiện đầu tư nâng công suất nhà máy bia Sài Gòn – Bình Dương lên 150 triệu lít bia/ năm trong năm 2013. Thực hiện nhiều chương quảng cáo, giới thiệu, đưa sản phẩm bia Sagota ra thị trường, trong đó đã ký kết thành công đưa bia Sagota là sản phẩm tiêu biểu chính thức của Hiệp hội Du lịch Việt Nam.

Với thành phần Hội đồng quản trị gồm 7 người, trong năm Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 7 kỳ chính thức và nhiều buổi làm việc trực tiếp của thường trực HĐQT với ban điều hành tại văn phòng Công ty và nhà máy. Công việc của Hội đồng quản trị tập trung vào các nội dung sau :

- Chỉ đạo việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường và yêu cầu sản xuất ;
- Giám sát công tác lãnh đạo của Tổng giám đốc công ty và đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đưa ra các biện pháp khắc phục khó khăn trong tình hình kinh tế đất nước có nhiều biến động phức tạp; nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận và phân phối cổ tức cho cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo thường xuyên và đưa thành công sản phẩm bia Sagota của công ty ra thị trường; từng bước đưa Hệ thống tiêu thụ của Công ty TNHH 1 TV Thương mại vào hoạt động ổn định; đã xây dựng Hệ thống nhận diện thương hiệu cho sản phẩm Sagota và đang tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp marketing nhằm tung mạnh sản phẩm ra thị trường ;

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012:

- Sản lượng : 171,20 triệu lít bia - đạt 105.1 % so với kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế : 282,905 tỷ VNĐ (chiếm 50.07 % VĐL)- đạt 108.2 % so với kế hoạch
- Tạm ứng cổ tức : 25%/ VĐL (kế hoạch là 25%)
- Đầu tư 340 tỷ nâng cấp xây dựng Nhà máy bia Sài Gòn Hoàng Quỳnh. Hiện nay đang trong giai đoạn quyết toán.
- Trích thưởng vượt kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ là :

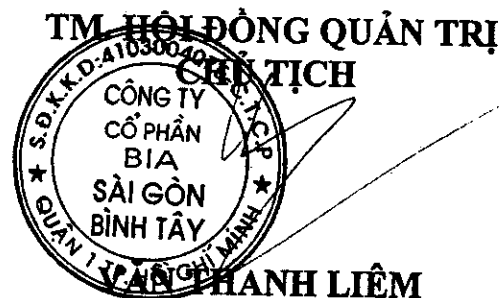
Về Chi phí HĐQT, BKS năm 2011 : Tổng chi phí thù lao và thưởng HĐQT, BKS năm 2011 là 1.569 triệu đồng(0.5 % LN trước thuế). (Nghị quyết ĐHĐCĐ là không quá 0.5% LN trước thuế).

Đánh giá công tác năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của mình, hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Hội đồng quản trị cũng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán do Tổng giám đốc trình bày;

Về công tác năm 2013: tình hình năm 2013 vẫn còn nhiều khó khăn do giá NVL, vật tư, nhiên liệu liên tục tăng, lãi suất ngân hàng có xu hướng giảm, tuy nhiên đến nay vẫn đứng ở mức cao ; chi số giá và lạm phát có giảm, nhưng vẫn còn cao làm thu nhập thực tế của người lao động giảm, dẫn đến tiêu dùng giảm.

Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013:

- Duy trì họp định kỳ ít nhất 1 lần/ quý.
- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với yêu cầu tiêu thụ các loại bia Sài Gòn và bia Sagota ;
- Tập trung nỗ lực chỉ đạo hoàn thành công tác nâng cấp và nâng công suất 2 nhà máy ; Hoàn thiện Hệ thống quản lý, định biên lao động ; Chỉ đạo và theo dõi, giám sát các dự án đầu tư mà Công ty tham gia nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả cho vốn đầu tư.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm tiết giảm tối đa các chi phí; đảm bảo 100% sản phẩm không lỗi ;
- Chỉ đạo việc triển khai hệ thống bán hàng, từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty Thương mại ; phân đầu sản xuất và tiêu thụ 5 triệu lít bia Sagota;
- Về thù lao HĐQT và BKS : Duy trì ở mức không lớn hơn 0.5% LN trước thuế ;
- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Phê duyệt các chỉ tiêu hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2013 mà Tổng giám đốc trình bày;



TỜ TRÌNH

Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2012
Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây

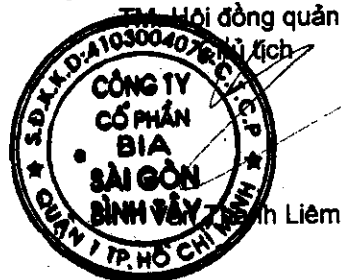
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây
- Căn cứ nghị quyết đại hội cổ đông ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2012 của Công Ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây đã được kiểm toán Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012 như sau:

ĐVT: VND

STT	Diễn giải	Năm 2012			Kế hoạch/T thực hiện/
		Tỷ lệ	Kế hoạch	Thực hiện 2012	
	Sản lượng		162.000.000	171.196.015	106
1	Lợi nhuận trước thuế thực tế		194.711.291.753	314.955.746.822	162
	Lợi nhuận trước thuế tính thuế TNDN		194.711.291.753	311.931.171.336	160
2	Thuế thu nhập Doanh nghiệp				
	Thuế TNDN tính theo thuế suất phổ thông (25%)	25%	48.677.822.938	77.567.215.937	159
	Thuế TNDN tính theo thuế suất ưu đãi (15%)	15%	29.206.693.763	42.421.086.045	145
	Thuế TNDN được miễn giảm	50%	14.603.346.881	21.210.543.022	145
	Thuế TNDN phải nộp		14.603.346.881	29.025.448.224	199
3	Lợi nhuận sau thuế		180.107.944.871	282.905.723.112	157
4	Trích lập quỹ		36.021.588.974	46.518.602.551	129
	Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh (10%)	10%	18.010.794.487	28.290.572.311	157
	Quỹ dự phòng tài chính (5% *)	5%	9.005.397.244	4.082.744.084	45
	Quỹ khen thưởng phúc lợi (7%)	5%	9.005.397.244	14.145.286.156	157
5	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ/VDL	22,4%	144.086.355.897	236.387.120.561	164
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		127.376.084.962	127.376.084.962	
7	Vốn góp cổ đông		565.762.360.000	565.762.360.000	100
8	Chia cổ tức	25%	141.440.590.000	141.440.590.000	100
	Chia cổ tức bằng tiền 2012 (10%)			56.576.236.000	
	Chia cổ tức bằng tiền 2012 (15%)			84.864.354.000	
9	Quỹ khen thưởng vượt kế hoạch (*)	5%		5.139.888.912	
10	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau		130.021.850.859	217.182.726.611	167

(*) Theo điều lệ Công ty quỹ dự phòng tài chính bằng 10% vốn điều lệ

(**) Theo nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 25 tháng 4 năm 2012 trích thưởng 5% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch sau thuế để khen thưởng cho người lao động và ban điều hành



TỜ TRÌNH

Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2013

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

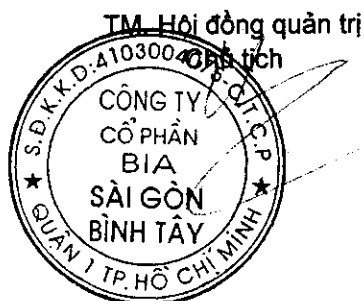
Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2013 như sau:

STT	Diễn giải	Năm 2012		Năm 2013		Kế hoạch /Thực hiện/
		Tỷ lệ	Thực hiện 2012	Tỷ lệ	Kế hoạch	
	Sản lượng		171.196.015		159.000.000	93
1	Lợi nhuận trước thuế thực tế		311.931.171.336		236.611.443.662	76
	Lợi nhuận trước thuế tính thuế TNDN		311.931.171.336		236.611.443.662	76
2	Thuế thu nhập Doanh nghiệp					
	Thuế TNDN tính theo thuế suất phổ thông (25%)	25%	77.567.215.937	25%	59.152.860.916	76
	Thuế TNDN tính theo thuế suất ưu đãi (15%)	15%	42.421.086.045	15%	28.119.897.575	66
	Thuế TNDN được miễn giảm	50%	21.210.543.022	50%	14.059.948.787	66
	Thuế TNDN phải nộp		29.025.448.224		26.346.313.745	91
3	Lợi nhuận sau thuế		282.905.723.112		210.265.129.916	74
4	Trích lập quỹ		46.518.602.551		35.745.072.086	77
	Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh (10%)	10%	28.290.572.311	10%	21.026.512.992	74
	Quỹ dự phòng tài chính (*)	5%	4.082.744.084			-
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%	14.145.286.156	7%	14.718.559.094	104
5	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ/VDL	22,4	236.387.120.561		174.520.057.831	
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		127.376.084.962		217.182.726.611	171
7	Vốn góp cổ đông		565.762.360.000		565.762.360.000	100
8	Chia cổ tức	25%	141.440.590.000	25%	141.440.590.000	100
	Chia cổ tức bằng tiền 2012 (10%)		56.576.236.000			-
	Chia cổ tức bằng tiền 2012 (15%)		84.864.354.000			-
9	Quỹ khen thưởng vượt kế hoạch	5%	5.139.888.912	7%		-
10	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm s		217.182.726.611		250.262.194.442	115

(*) Quỹ dự phòng tài chính đã trích lập bằng 10% vốn điều lệ nên năm 2013 không trích lập

Đề nghị:

- 1) Trích thưởng 7% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch sau thuế để khen thưởng cho người lao động và ban điều hành
- 2) Trong năm 2013 nếu việc sản xuất kinh doanh thực hiện thuận lợi, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được quyết định chia cổ tức nhiều hơn so với kế hoạch đề ra
- 3) Trích từ lợi nhuận chưa phân phối sang quỹ phát triển SXKD 140 tỷ để đầu tư mua VP làm việc và cho thuê



Vân Thanh Liêm

Công Ty Cổ Phần Bia Sài Gòn Bình Tây
12 Đông Du Quận I TP Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban kiểm soát năm 2012

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây
- Căn cứ nghị quyết số ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2012
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị năm 2012 như sau:

TT	Thù lao	Đơn vị tính	Theo nghị quyết DHCD năm 2012	Thực hiện năm 2012
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	194.711.291.753	311.931.171.336
2	Tỷ lệ	%	< 0,5%	< 0,5%
3	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Đồng	973.556.459	1.559.655.000

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông
Trân trọng



Công Ty Cổ Phần Bia Sài Gòn Bình Tây
12 Đông Du Quận I TP Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
TP Hồ Chí Minh , ngày 16 tháng 3 năm 2013

TỜ TRÌNH

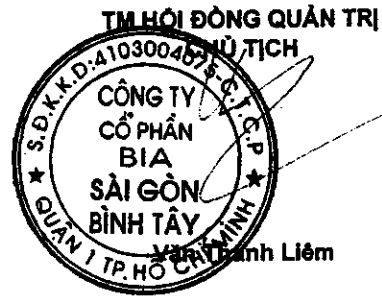
Về thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban kiểm soát năm 2013

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây
 - Căn cứ nghị quyết số 01/2012/NQĐHĐCĐ năm 2012
 - Căn cứ Kế hoạch tài chính năm 2013
- Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua thù lao Hội đồng quản trị năm 2013 như sau:

TT	Thù lao	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	311.931.171.336	236.611.443.662
2	Tỷ lệ	%	<0,5%	<0,5%
3	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban	Đồng	1.559.655.000	1.183.057.218

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông
Trân trọng



CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

Đc: 12 Đông Du, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM
ĐT: 08.8243586 Fax: 08.2913100

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*****-----

Tp. HCM, ngày 27 tháng 05 năm 2013

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty Kiểm toán)

Trân trọng kính trình đại hội.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Cổ đông thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp để kiểm toán năm tài chính năm 2013.

Kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt.

